

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 58/2021/HSST

Ngày: 05/02/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiên, ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2021, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: R; Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1973; Tại: tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: 81 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số 151/44 đường Y, phường T, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông: Nguyễn Kim K, (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1936, hiện trú tại: Số 11 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ đầu là Lê Thị Mộng H (đã ly hôn), vợ thứ hai là Trần Thị B, sinh năm: 1984, có 01 con chung là Nguyễn Hữu P; Sinh năm: 2015. Hiện đều trú tại: Số 81 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 01; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ năm 1985 sống cùng gia đình tại 81 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 08/4/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 23/HS-ST), chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 09/12/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 33 tháng tù giam, về các tội Trốn khỏi nơi giam giữ, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt Bản án số 23/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành 40 tháng 15 ngày, (Bản án số 76/HS-ST), chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 08/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm tù giam, về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 30/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 193/HSPT), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 24 tháng tù giam, về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, (Bản án số 172/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 12/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 278/2005/HSST), sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 306/2007/HSST), ngày 09/01/2008 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 242/2018/HSST), ngày 30/11/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 09/12/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 15/12/2020, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 09/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại: Ông Đào Hồng V; Sinh năm: 1973

Trú tại: Số 88 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Ngọc H; Sinh năm 1975.

Trú tại: Số 88 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người làm chứng: Ông Huỳnh Phi T; Sinh năm: 1982

Trú tại: Số 151/19/2 đường L, phường T, thành phố B, Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, sau khi nhậu với bạn xong, L đi bộ một mình từ đường H, phường T, thành phố B, về nhà tại địa chỉ: 151/44 đường Y, phường T, thành phố B. Trên đường đi, L nhặt được một chiếc chìa khóa xe mô tô có in chữ Yamaha nên cất vào túi quần và tiếp tục đi theo hướng về đường Y. Khi đi đến bên hông trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, địa chỉ: 128A đường Y, phường T, thành phố B, tại khu vực ngã ba đường Y – đường H, thuộc phường T, thành phố B, L nhìn qua hàng rào của Ủy ban nhân dân phường T thì thấy trong khu vực để xe của Ủy ban phường có dựng nhiều xe mô tô, không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định đi vào trong trộm cắp xe mô tô để sử dụng. Sau đó, L đi bộ vào bên trong khu vực để xe của Ủy ban nhân dân phường T, thì thấy có nhiều xe mô tô đang dựng tại đây, trong đó có chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47M2-6262 (của anh Đào Hồng V, sinh năm: 1973, trú tại: 88 đường H, phường T, thành phố B, là cán bộ địa chính phường). Thấy vậy, L lén lút đi đến chiếc xe Mô tô biển số 47M2-6262 dùng chiếc chìa khóa nhặt được trước đó để cắm vào ổ khóa điện của xe mô tô để mở khóa xe. Khi L đang sử dụng chiếc chìa khóa để mở ổ khóa thì bị anh Huỳnh Phi T (sinh năm: 1982, trú tại: 151/19/2 đường L, phường T, thành phố B, là bảo vệ của Ủy ban nhân dân phường T) phát hiện nên đi đến hỏi L “*anh đến lấy xe của ai vậy?*” thì L trả lời “*lấy xe của tôi*”, vì anh T biết chiếc xe Mô tô biển số 47M2-6262 là xe của anh V, nên hỏi lại “*anh xem có phải xe của anh không?*”, thì L trả lời “*à, lộn xe*” và giả vờ qua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47M2-0122 (của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, là cán bộ của Ủy ban nhân dân phường T) đang dựng bên cạnh, để anh T không nghi ngờ và tin tưởng, thì bị anh T phối hợp cùng lực lượng Công an phường T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ - đen, biển số 47M2-6262; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh L; 01 chiếc chìa khóa xe màu đen ghi nhãn hiệu Yamaha. Sau đó, Công an phường T đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 287/KLĐG, ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe nữ (Jupiter), biển số 47M2-6262, màu đỏ đen

bạc, số máy 5B92003948, số khung B9206Y003948, đã qua sử dụng, trị giá 10.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS.TPBMT ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai do muốn có phương tiện đi lại nên lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc Mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 47M2-6262 của ông Đào Hồng V đang để trong trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B. Trong lúc đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, người bị hại là ông Đào Hồng v và người liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc H khai đã nhận được cơ quan điều tra giao trả tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 1 khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 47M2-6262 cho ông Đào Hồng V là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc chìa khóa màu đen ghi nhãn hiệu Yamaha mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thanh L (bản gốc), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 47M2-6262 của ông Đào Hồng V, trị giá 10.700.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Để có phương tiện đi lại bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo là những người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 08/4/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/12/1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xử phạt 33 tháng tù giam, về các tội Trốn khỏi nơi giam giữ, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm tù giam, về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 24 tháng tù giam, về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân

thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/11/2019 chấp hành xong hình phạt. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, làm ăn chân chính nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt được một thời gian bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 47M2-6262 cho ông Đào Hồng V và bà Huỳnh Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc chìa khóa màu đen ghi nhãn hiệu Yamaha mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thanh L (bản gốc), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 47M2-6262 cho ông Đào Hồng V và bà Huỳnh Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa màu đen ghi nhãn hiệu Yamaha mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01 chứng minh nhân dân (bản gốc), không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Tú